TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ	*Hội An, ngày 02 tháng 03 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Bà Nguyễn Thụy D, sinh 1998.
Địa chỉ: phường C, thành phố H, tỉnh Q.

2) Ông Trần Văn S, sinh năm 1998.
Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy D và ông Trần Văn S thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc.

2) Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Văn V, sinh ngày 24/07/2018.

Bà Nguyễn Thụy D trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Ông Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, bắt đầu từ tháng 03 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3) Về tài sản chung: Không có.

4) Về Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Thụy D và ông Trần Văn S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007476 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q.

Bà Nguyễn Thụy D và ông Trần Văn S đã nộp đủ lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND phường C;
(Số: 45/2021)
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn